

Hui nhị tỳ(2)

Bình-nguyên Lộc

Đi trên vỉa hè phố Bùi Chu đến góc đường Bùi Chu - Bùi thị Xuân bạn bỗng nghe một cảm giác là lạ dưới chân. Vỉa hè đất thịt bằng phẳng bỗng gập ghềnh và làm cho tiếng giày của bạn vang lên.

Nhìn xuống, bạn mới nhận ra dấu vết của một mã voi trám cả bề rộng khá lớn của vỉa hè.

Ty kiêu lộ chính của đô thành phá ngôi mộ này, đã khở sở trước sức kháng cự của chất ô dước nên thối chí không phá sát góc. Nhờ thế ta mới biết được rằng thành phố của ta xây cất trên một bãi tha ma minh mông.

Ở đâu cũng có mồ mả hết, đó là chỉ nói đến những ngôi mã voi ô dước kiên cố, chớ nếu kể thêm mã đất thì chắc không một thước vuông thổ cư nào mà ở dưới không nghỉ yên một bộ xương khô.

Ở đâu cũng mã hết, nhứt là Ô Ma. Người ta nói Ô Ma tức là „Phía vũng lầy“ (Aux mares) của tiếng Pháp.

Sao ta chôn xác người ở xóm vũng lầy? Thật là khó hiểu. Vì không cắt nghĩa trôi nên đồng bào miền Bắc đùa rằng Ô Ma tức là ngoại ô có nhiều ma, bằng có là mã mồ lệnh ghềnh ở đây.

Bạn nào có ở Sài Gòn đều nhớ rằng thành ngả bảy, trường P. Ký, nhà thương Từ Dũ đều cất trên bãi tha ma đông hằng nghìn năm mộ.

Mồ mã ở Sài Gòn thân mật quá chừng. Người ta sinh hoạt giữa mồ mã như quen biết với ma dữ lắm. Ở cổng xe lửa Mỹ, bên hông nhà thương Từ Dũ có hai ngôi mộ song hôn khá to. Trên mộ có cây mọc. Người ta treo võng dưới tàn cây và những trưa hè, người ta đồng đưa kéo kẹt trông rất an nhàn. Ngộ nghĩnh nhất là tấm bảng hiệu “hót tóc” cắm trên đó, cạnh chiếc võng. Khách hót tóc cứ ra vào cái tiệm lộ thiên ấy mà không chút sợ sệt e dè.

Ma Sài Gòn hợp tác đặc lực với người. Trong chợ Cây Điệp, tại xóm vừa cũ có một ông đánh đề.

Ông ấy thua đậm đến cùng đường, nên một chiều kia ông ta ra quì trước năm mộ đất cạnh nhà mà khẩn vái. Lạ sao, đêm đó ông ta trúng to rồi tiếp tục trúng liên tiếp hằng tuần.

Ông ta đã cất nhà ngói hẳn hoi, sửa sang năm mộ ấy và mãi đến ngày nay, sòng bạc đóng cửa đã lâu mà chiều nào ông ta cũng đem hương khói ra trước mồ để tạ lễ cả.

Ma không bỏ người, mà người cũng chẳng bạc nghĩa, cảm động thay !

Những năm mồ đất hoang lạnh, lắm khi cũng gặp đại phúc. Thí dụ như một năm mộ hoang kia ở Bàn Cờ. Mộ này được diễm phúc chùa Tam Tông Miếu cất chồng lên. Nó nằm ngay giữa sân trong của nhà chùa.

Thế là mộ đất được phủ lên một lớp xi măng và hương hương khói suốt ngày, từ cái thuở mà đại lộ Cao Thắng còn là một con đường to bằng hai bàn tay xòe, mãi cho đến ngày nay mà chùa to thêm và đẹp thêm.

*

Tôi đã chứng kiến cuộc dời mồ của Đại tướng Nguyễn Văn Học từ đường Cây Thị qua góc dinh hành chánh Gia Định và cứ lấy làm tiếc rằng tại sao người ta không bảo tồn "Lục Lăng" như đã bảo tồn mộ của một vị Đại tướng kia.

Người Sài Gòn mình thường hay "thăng quan" bất kỳ ai. Mộ quan to họ dám gọi là lăng, thì sáu cái lăng ở ngõ hẻm Lục Lăng bên hông thành Ô Ma chắc là sáu nhân vật quan trọng hơn Đại tướng Nguyễn Văn Học nhiều lắm.

Ngày nay sáu cái "lăng" ấy không để lại một dấu vết nào cả, không một nhà bác học kịp nghiên cứu lối kiến trúc đồ sộ của nó và bao nhiêu bảo vật chôn dưới mồ, bảo vật này thế nào cũng phải có, vì dưới mộ đại tướng Nguyễn Văn Học đã có kia mà.

Mộ Lái Gầm ở góc phố Nguyễn Văn Tráng năm xưa cũng đã bị hoang phế nhưng giờ được sửa sang giữ gìn. Nhưng mộ này lại không cổ như Lục Lăng!

*

Cuộc đập phá ngôi mộ ô dước kiên cố cuối cùng có lẽ là công tác quật mồ lúc mở con đường Vĩnh Viễn.

Thấy dân phu của ty lộ chính hì hục không ai không tự hỏi tại sao các kỹ sư ta không phân chất mũ ô dước để rồi nhái theo thiên nhiên mà chế hợp chất giống dước. Hợp chất này sẽ là một thứ xi măng siêu phẩm được hoan nghênh trên thị trường quốc tế và rủ về nước không biết bao nhiêu là ngoại tệ cần thiết cho nền kinh tế của ta.

*

Thành Phiên An ngày xưa rất bé nhỏ, nhưng sao mồ mã của dân thành phố ấy lại chiếm hết đất Sài Gòn ngày nay? Đó là vì mã ấy gần sanh phần của trên mười thế hệ người. Người Việt ta đến Sài Gòn đã trên ba trăm năm rồi, bạn nhớ chớ?

Ba trăm năm họ đã cần cù, đau khổ, vui sướng, khóc cười để tạo nên Sài Gòn của bạn ngày nay.

"Này ai ơi! Thử trèo bức tường đổ, trông quăng đồng xa, mã con mã lớn, chỗ năm chỗ ba chẳng quan thời dân, chẳng trẻ thời già, trước cũng người cả bây giờ đã ma! Nào tiền, nào cửa, nào cửa, nào nhà, nào con, nào vợ, nào lợn, nào gà, nào câu đối đỏ, nào mảnh mảnh hoa, nào đầu đầu cả mà nay chỉ thấy sương mù nắng rã với mưa sa!"

Đoạn văn biên ngẫu trên đây là của Tân Đà. Tôi xin mượn để ngậm ngùi thương những ngôi mã cũ bên đường và nhất là ngậm ngùi thương trước những ông ở nhà lầu, đi xe hơi, có bốn cô vợ bé ngày nay.

Năm 1999, các ông cùng sẽ nằm ở xó nào trong đô thành, để cho con cháu chúng ta có dịp mà than thở.

(Nhân Loại, 1957)

© Binhnguyenloc.com